TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1–VĨNH LONG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969

Địa chỉ: số A, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Hồ Minh Q, sinh năm 1962

Địa chỉ: số A, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị D và ông Hồ Minh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Có 03 con chung là Hồ Văn V, sinh năm: 1990 (mất năm 2017), Hồ Thị Thu S, sinh năm: 1991, Hồ Thị Thu T, sinh năm: 1994. Hồ Thị Thu S và Hồ Thị Thu T đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

-Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0000274 ngày 07 tháng 01 năm 2024 của Thi hành án dân sự

tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho nguyên đơn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
-VKS.ND KV1-Vĩnh Long;
-Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
-Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1-VL
-UBND phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long;
-Nguyên đơn;
-Bị đơn;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Công Bằng